

cản đối các mặt, xây dựng các biên mẫu kế hoạch có hệ thống. Kết hợp với các ngành đề phân phối vật tư và quy vùng sản xuất phục vụ cuộc vận động.

— Văn phòng Nông nghiệp và các Văn phòng khác ở Phủ Thủ tướng: theo dõi, đôn đốc các ngành, các địa phương thực hiện tốt và kịp thời những nhiệm vụ đã quy định. Nghiên cứu kịp thời những vấn đề không thuộc hoặc quá quyền hạn của từng Bộ đề trình Hội đồng Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ giải quyết.

Các ngành và các cấp, căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của mình đề ra các kế hoạch và biện pháp cụ thể, ra sức phục vụ cuộc vận động một cách thiết thực, với ý thức trách nhiệm đầy đủ.

Đồng thời, Hội đồng Chính phủ yêu cầu các đoàn thể nhân dân, nhất là Đoàn Thanh niên lao động, Hội Liên hiệp phụ nữ, Tổng Công đoàn; động viên toàn thể đoàn viên, hội viên tích cực đóng góp vào cuộc vận động.

Hội đồng Chính phủ tin tưởng rằng các cấp, các ngành, các đoàn thể nhân dân và nhất là toàn thể xã viên hợp tác xã nông nghiệp nhiệt liệt hưởng ứng cuộc vận động này, góp phần tích cực của mình làm cho phong trào hợp tác hóa nông nghiệp phát triển thêm một bước mới, làm cho sản xuất nông nghiệp của chúng ta tiến lên giành những thắng lợi mới làm cơ sở để phát triển công nghiệp.

Hà-nội, ngày 1 tháng 6 năm 1963

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHẠM HÙNG

NGHỊ ĐỊNH số 82-CP về việc phân chia các ngành trong nền kinh tế quốc dân

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nhu cầu công tác kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân và để thống nhất việc tính toán trong công tác kế hoạch và thống kê, thống nhất việc tính toán giữa các loại hạch toán kế toán, hạch toán thống kê và hạch toán nghiệp vụ:

Căn cứ trình độ phát triển kinh tế và văn hóa ở miền Bắc nước ta hiện nay:

Theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê:

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong Hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 16 tháng 5 năm 1962 và ngày 21 tháng 2 năm 1963,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay tạm thời chia các ngành trong nền kinh tế quốc dân thành hai khu vực:

1. Khu vực các ngành sản xuất vật chất;
2. Khu vực các ngành không sản xuất vật chất.

A) Các ngành sản xuất vật chất gồm có:

1. Ngành công nghiệp,
2. Ngành nông nghiệp,
3. Ngành lâm nghiệp,
4. Ngành xây dựng cơ bản,
5. Ngành vận tải hàng hóa,
6. Ngành bưu điện và liên lạc phục vụ sản xuất,
7. Ngành thu mua,
8. Ngành thương nghiệp và ăn uống công cộng,
9. Ngành cung cấp vật tư kỹ thuật và tiêu thụ tư liệu sản xuất,
10. Ngành sản xuất vật chất khác.

B) Các ngành không sản xuất vật chất gồm có:

1. Ngành phục vụ công cộng và phục vụ sinh hoạt,
2. Ngành vận tải, bưu điện và liên lạc phục vụ đời sống nhân dân và phục vụ các ngành không sản xuất vật chất,
3. Ngành y tế, thể dục thể thao, bảo hiểm xã hội,
4. Ngành giáo dục, văn hóa, nghệ thuật,
5. Ngành khoa học và công tác phục vụ khoa học,
6. Ngành tín dụng và cơ quan bảo hiểm Nhà nước;
7. Ngành các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ quan của Đảng, các tổ chức chính trị và xã hội.

Điều 2. — Ông Tổng cục trưởng Tổng cục thống kê có trách nhiệm quy định cụ thể việc phân ngành kinh tế quốc dân, hướng dẫn các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ và các Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thi hành.

Điều 3. — Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ và các Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành

phổ trực thuộc trung ương, căn cứ vào tinh thần nghị định này, vào chức năng chủ yếu và hoạt động thực tế của từng tổ chức, đơn vị, cơ quan thuộc phạm vi quản lý của mình để sắp xếp các tổ chức, đơn vị và cơ quan ấy vào các ngành thích hợp. Việc sắp xếp phải được sự đồng ý bằng văn bản của Tổng cục thống kê.

Điều 4. — Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1963.

Hà-nội, ngày 3 tháng 6 năm 1963

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

THÔNG TƯ số 48-TTg về việc chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật bảo đảm quyền sở hữu về tư liệu sản xuất ở nông thôn.

Hiện nay, ở nông thôn miền Bắc nước ta quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã giữ địa vị thống trị với hai hình thức sở hữu: sở hữu của Nhà nước tức là của toàn dân và sở hữu của hợp tác xã tức là của tập thể nông dân lao động. Bên cạnh hai hình thức sở hữu chủ yếu đó, còn một bộ phận nhỏ tư liệu sản xuất thuộc sở hữu của xã viên hợp tác xã và của nông dân lao động chưa vào hợp tác xã.

Quyền sở hữu hợp pháp của nhân dân đã được Nhà nước quy định và bảo hộ trong nhiều văn kiện pháp luật.

Sắc lệnh số 97 ngày 22-3-1950 đã xác định nguyên tắc quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo hộ. Sắc lệnh số 85 ngày 20-2-1952 đã quy định thủ tục trước bạ về việc thay đổi quyền sở hữu về ruộng đất; luật cải cách ruộng đất năm 1953 đã quy định nội dung quyền sở hữu của nông dân đối với những của cải được chia trong cải cách ruộng đất; điều lệ mẫu hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ban hành năm 1959 đã quy định quyền sở hữu của hợp tác xã và của xã viên; nghị định số 151-TTg ngày 14-4-1959 đã quy định những nguyên tắc và thủ tục trưng dụng ruộng đất của hợp tác xã và nông dân.

Hiến pháp của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa ban hành năm 1960 đã quy định những hình thức sở hữu chủ yếu về tư liệu sản xuất hiện nay và những nguyên tắc cơ bản về quyền sở hữu.

Những luật lệ của Nhà nước ban hành đã có tác dụng to lớn thúc đẩy việc hoàn thành cải cách ruộng đất, thực hiện «khâu hiệu người cày có ruộng», phát triển và củng cố phong trào hợp tác hóa, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tăng cường chính quyền dân chủ nhân dân.

Tuy nhiên, ở một số địa phương còn có những hiện tượng chưa chấp hành đúng pháp luật, chưa thật sự tôn trọng quyền sở hữu của Nhà nước, của hợp tác xã, của xã viên, và của nông dân chưa vào hợp tác xã. Những hiện tượng đó gây thiệt hại cho Nhà nước và ảnh hưởng không tốt đến tinh thần đoàn kết, tích cực sản xuất của nông dân.

Sở dĩ có những thiếu sót trên đây là do việc tuyên truyền phổ biến chính sách và pháp luật của Nhà nước chưa làm được sâu rộng, ý thức chấp hành chính sách và pháp luật trong một số cán bộ và nhân dân chưa cao. Mặt khác cũng vì Nhà nước chưa kịp đề ra những quy định hoặc có những hướng dẫn cụ thể cần thiết, phù hợp với tình hình kinh tế phát triển để đáp ứng những yêu cầu mới trong quá trình phát triển của nền kinh tế quốc dân.

Căn cứ vào đặc điểm tình hình nông thôn hiện nay, để nâng cao ý thức làm chủ tập thể của xã viên, phát huy tinh thần đoàn kết, tích cực sản xuất của nông dân, đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật trong nông nghiệp, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc, Hội đồng Chính phủ nhắc lại và hướng dẫn việc thi hành một số nguyên tắc pháp luật hiện hành trong vấn đề bảo đảm quyền sở hữu về ruộng đất và các tư liệu sản xuất khác của các hợp tác xã, xã viên, nông dân và của Nhà nước ở nông thôn như sau:

I. ĐỐI VỚI CÁC HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Theo điều lệ mẫu hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, trong các hợp tác xã có những tư liệu sản xuất thuộc của chung của hợp tác xã. Cần hiểu những tư liệu sản xuất thuộc của chung của hợp tác xã là:

a) Những ruộng đất, ao hồ, cây lâu năm, cơ sở sản xuất mà hợp tác xã đã công hữu hóa; mua lại của xã viên, mua sắm thêm hoặc do hợp tác xã tự làm ra.

b) Những trâu bò, nông cụ, máy móc và các tư liệu sản xuất khác mà hợp tác xã đã mua lại của xã viên, mua sắm thêm, được tặng thưởng hoặc do hợp tác xã tự sản xuất được.